

Số: **08/2021/QĐST - HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn*” giữa các đương sự:

- Bà V Thị N; Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Văn V; Địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà V Thị N và ông Nguyễn Văn V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Bà V Thị N và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà V Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Thanh P - sinh ngày 08/04/2004 và Nguyễn Trâm A - sinh ngày 25/10/2014, ông Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung là Nguyễn V Xuân Cường - sinh ngày 15/5/2008. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thăm nom con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia tài sản chung, trước khi Tòa án tiến hành hòa giải như sau:

*** Bà V Thị N được quyền quản lý, sử dụng các tài sản sau:**

+ 01 Mảnh đất tại: Thửa đất số 145, tờ bản đồ 27, diện tích 90 m²; địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 32, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn V và V Thị N, số vào sổ cấp GCN: CH35185 do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 13/5/2016.

+ 02 gian quán thuê tại chợ M, thành phố Điện Biên Phủ.

*** Ông Nguyễn Văn V được quyền quản lý, sử dụng các tài sản sau:**

+ 01 Mảnh đất tại: Thửa đất số 2, tờ bản đồ 00, trích đo ngày 10/7/2008, diện tích 135,8 m²; địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 12, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn V và V Thị N, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H14073/QSDĐ do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 06/8/2009.

+ Xe mô tô nhãn hiệu SH mang Biển kiểm soát: 27B1- 258.99 tên Nguyễn Văn V.

+ Xe mô tô nhãn hiệu FUTURE mang Biển kiểm soát: 27F1- 9666 tên Nguyễn Văn V.

+ Đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: 01 bộ Loa đài, 02 ti vi, 01 tủ hấp giò, 03 máy xay giò, 04 tủ lạnh bảo ôn, 01 máy giặt, 01 nóng lạnh và những đồ dùng sinh hoạt khác.

+ 01 gian quán thuê tại chợ M.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:** Bà V Thị N chịu toàn bộ.

- **Về án phí:** Bà V Thị N chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001611 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện

Biên. Hoàn trả lại cho bà V Thị N 28.650.000 (*Hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- UBND phường Thanh Bình;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám